

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 10 – 2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Ông Thạch Văn Mên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Cán bộ Tòa án nhân dân H Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Thức, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Sà B, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, H L, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Kim H, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Đót, xã Tài Văn, H Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Thạch Thị Sà B trình bày:

Bà Thạch Thị Sà B với ông Kim H kết hôn với nhau vào năm 2017. Hai người đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 10/02/2017.

Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc. Nhưng đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh phúc. Hai người ly thân từ đó cho đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Thạch Thị Sà B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Kim H.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022 và tại phiên tòa ông Kim H trình bày:

Ông Kim H thừa nhận về tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung và nợ chung như bà B trình bày là đúng. Tuy nhiên về tài sản chung trong quá trình chung sống hai vợ chồng có tạo lập một số tài sản (ông H trình bày chung chung).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị Sà B ly hôn với ông Kim H. Về con chung: Không có; tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Nguyên đơn bà Thạch Thị Sà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Kim H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Sà B với ông Kim H là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Trước khi kết hôn hai người có tìm hiểu nhau trước, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Hai người ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà B yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Theo ông Kim H thì trong thời gian chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng quá trình hòa giải ông H trình bày chung chung không cụ thể tài sản chung gồm những gì, giá trị tài sản và yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã thông báo bằng văn bản cho ông Kim H biết để làm đơn yêu cầu nhưng quá thời hạn do Tòa án ấn định mà ông H không cung cấp được cho Tòa án. Do đó Tòa án không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Ông H có thể khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn.

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà B yêu cầu nên bà B phải chịu theo luật định.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Thạch Thị Sà B.
- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Sà B được quyền ly hôn với ông Kim H.
- Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Kim H không phải nộp án phí.

+ Bà Thạch Thị Sà B chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004075 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy bà B đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- UBND xã L, huyện L, tỉnh S;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng